

Mỹ Úc 11/11/2023

# HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA

Số: 0001461/2023/TUONGMAI42MXT-3FV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thỏa thuận của Hai Bên.

Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được lập vào ngày 03 tháng 03 năm 2023 bởi và giữa:

**BÊN MUA : TƯỜNG MAI**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 41F8004926 do Ủy Ban Nhân Dân Quận 6 cấp, đăng ký lần đầu ngày ngày 31 tháng 08 năm 2004 và đăng ký thay đổi tùy từng thời điểm)

Địa chỉ : 42 Mai Xuân Thưởng, Phường 01, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế : 0303473189

Đại diện bởi : **ĐOÀN LIÊN TƯỜNG**

Chức vụ : **Chủ hộ kinh doanh**

(Sau đây gọi là “**Bên A**”)

**BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM 3F VIỆT**

Địa chỉ : Thửa đất số 320, Tờ bản đồ số 48, Ấp Kiến An, Xã An Lập, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số thuế : 3702460204

Tài khoản số : 0481000790313

Mở tại ngân hàng : Ngân hàng Vietcombank – CN Đồng Nai

Đại diện bởi : **Bà MAI THỊ YẾN**

Chức vụ : **Giám Đốc Kinh Doanh Kênh B2B & HORECA**

Theo giấy ủy quyền số 08/2024/GUQ-3FF của Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thực Phẩm 3F Việt ký ngày 01/01/2024.

(Sau đây gọi là “**Bên B**”)

(**Bên A** và **Bên B** sau đây gọi chung là “**Hai Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Hai Bên đồng ý ký kết và thực hiện Hợp đồng này theo các điều khoản và điều kiện như sau:

## ĐIỀU 1: MẶT HÀNG, GIÁ CẢ VÀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

- 1.1 Mặt hàng mà **Bên A** đồng ý và cam kết mua của **Bên B** và **Bên B** đồng ý bán cho **Bên A** là các mặt hàng với quy cách được đề cập tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này.
- 1.2 **Bên B** đồng ý bán cho **Bên A** theo số lượng trong từng Đơn đặt hàng của **Bên A** với sản lượng tối thiểu là 100kg cho một địa điểm giao hàng (“**Đơn đặt hàng**”). Trừ khi Hai Bên có thỏa thuận khác, Đơn đặt hàng của **Bên A** phải được gửi cho **Bên B** trước ít nhất 48 giờ (02 ngày) và trong thời gian làm việc (từ 08 giờ 00 phút đến trước 15 giờ 30 phút hàng ngày, trường hợp **Bên A** gửi Đơn đặt hàng ngoài thời gian làm việc nêu trên, thời

điểm Bên B nhận được Đơn đặt hàng tính từ 08 giờ 00 phút của ngày kế tiếp) (trừ ngày nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định pháp luật) trước thời điểm giao hàng bằng fax, tin nhắn zalo, tin nhắn viber, email hoặc hình thức khác.

- 1.3 Xác nhận Đơn đặt hàng: Bên B có trách nhiệm xác nhận Đơn đặt hàng bằng fax, zalo, viber, email hoặc hình thức khác cho đại diện của Bên A trước ít nhất 24 giờ (01 ngày) trước thời điểm giao hàng nêu rõ số lượng hàng hóa sẽ giao cho Bên A cùng với các thỏa thuận khác theo Đơn đặt hàng mà Hai Bên thống nhất.
- 1.4 Để có cơ sở thực hiện, đầu mỗi có thẩm quyền gửi/nhận Đơn đặt hàng, xác nhận Đơn đặt hàng của mỗi Bên sẽ là đầu mỗi được đề cập tại Phụ lục 2 của Hợp đồng.
- 1.5 Đơn giá các mặt hàng theo quy định tại Điều 1.1 của Hợp đồng này được Bên B gửi cho Bên A bằng bảng báo giá mà Bên B đang áp dụng ("**Bảng báo giá**") được Bên A xác nhận làm cơ sở thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc (trường hợp sau thời hạn 03 ngày làm việc nhưng Bên A vẫn chưa xác nhận hoặc không có phản hồi thì được xem là Bên A đã chấp nhận báo giá đó).
- 1.6 Hàng hóa mà Bên B cung cấp cho Bên A theo quy định tại Hợp đồng này phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật Việt Nam liên quan đến hàng hóa, bao gồm: (i) nguồn gốc hàng hóa; (ii) chất lượng hàng hóa (trong đó bao gồm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm); (iii) bao bì, ghi nhãn hàng hóa; (iv) các hồ sơ, giấy chứng nhận, tài liệu cần có để hàng hóa được phép lưu hành (nếu pháp luật có quy định). Đồng thời, hàng hóa cũng phải đáp ứng các tiêu chuẩn mà Bên B công bố đối với loại hàng hóa đó tại thời điểm Bên A gửi Đơn đặt hàng và các tiêu chuẩn như được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này.

## ĐIỀU 2: GIAO NHẬN HÀNG HÓA

- 2.1 Địa điểm giao nhận hàng: Địa điểm giao, nhận hàng sẽ được Bên A nêu rõ trong từng Đơn đặt hàng. Nếu có thay đổi về địa điểm giao nhận hàng, Bên A và Bên B phải thông báo cho nhau trước ít nhất 02 ngày làm việc.
- 2.2 Thời gian giao, nhận hàng: Theo quy định tại Đơn đặt hàng được Hai Bên xác nhận.
- 2.3 Chi phí bốc xếp, vận chuyển: Bên B chịu toàn bộ chi phí vận chuyển và chi phí bốc xếp, dỡ hàng từ kho của Bên B đến địa điểm nhận hàng của Bên A hoặc theo sự thống nhất của Hai Bên.
- 2.4 Quy định về giao nhận hàng hóa:
  - a. Bên B cam kết giao hàng đúng số lượng và thời gian giao hàng như Hai Bên đã thống nhất và Bên A cam kết nhận hàng đúng và đầy đủ theo Đơn đặt hàng đã đặt.
  - b. Trong trường hợp giá trị hàng hóa thực nhận có khác biệt so với Đơn đặt hàng đã được Hai Bên xác nhận thì Bên B có nghĩa vụ điều chỉnh giá trị Đơn đặt hàng và hóa đơn tài chính tương ứng theo giá trị hàng hóa được giao nhận thực tế trong vòng 02 ngày kể từ ngày được Bên A yêu cầu.
  - c. Bên B được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi người đại diện nhận hàng của Bên A ký xác nhận đã nhận hàng hóa theo Đơn đặt hàng vào Biên bản giao nhận hàng hóa ngay tại thời điểm giao nhận. Riêng đối với vấn đề chất lượng hàng hóa và các vấn đề khác không thể phát hiện được tại thời điểm giao nhận thì Bên B chỉ chịu trách nhiệm về các vấn đề này nếu do lỗi của Bên B gây ra.
  - d. Số lượng chênh lệch (nếu có) sẽ được trừ/cộng trực tiếp trên Đơn đặt hàng.

### ĐIỀU 3: HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1 **Hình thức thanh toán:** Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B như sau:

- Chủ tài khoản : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM 3F VIỆT
- Số tài khoản : 0481000790313
- Ngân hàng : Vietcombank – CN Đồng Nai.

3.2. Bên B đồng ý cấp cho Bên A một Hạn mức dư nợ mua hàng hóa theo hình thức công nợ tín chấp, cụ thể như sau:

- Giá trị Hạn mức dư nợ mua hàng: **25.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).
- Thời hạn của Hạn mức dư nợ mua hàng: Theo thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.  
(Sau đây gọi tắt là “Hạn mức dư nợ”)
- Hạn mức dư nợ này sẽ được Bên B xem xét tăng/giảm/chấm dứt khi có sự biến động số lượng hàng hóa giao dịch giữa Hai Bên hoặc theo quyết định của Bên B trong từng thời điểm.

3.3. Phương thức thanh toán:

- Các Hóa đơn mua hàng từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B vào ngày 20 hàng tháng.
- Các Hóa đơn mua hàng từ ngày 16 đến ngày cuối cùng của tháng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B vào ngày 5 của tháng liền kề tiếp.

3.4. Trường hợp ngày đến hạn thanh toán trùng với ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B vào ngày làm việc gần nhất tiếp theo.

3.5. Không phụ thuộc vào các quy định trong Hợp đồng này và/hoặc quy định trong từng Đơn đặt hàng đã được xác nhận, Bên A có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho Bên B trước thời điểm giao, nhận hàng trong các trường hợp sau:

- (1) Phần vượt quá Hạn mức dư nợ đã được phê duyệt; hoặc
- (2) Có bất kỳ hóa đơn đến hạn thanh toán mà Bên A chưa thanh toán cho Bên B, hoặc
- (3) Bên B ra thông báo sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt việc cấp Hạn mức dư nợ cho Bên A do Bên A phát sinh hóa đơn bị chậm trễ thanh toán.

Trường hợp Bên A không thanh toán tiền mua hàng trước thời điểm giao, nhận hàng theo quy định tại Khoản này, Bên A chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại cho Bên B như quy định tại Điều 7, Điều 8 Hợp đồng này.

### ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

4.1 Bên A có trách nhiệm thanh toán đúng và đầy đủ như Điều 3 của Hợp đồng này.

4.2 Bên A chịu trách nhiệm phân loại, vận chuyển, lưu kho, bảo quản, sử dụng hàng hoá theo đúng chủng loại hàng hoá và theo yêu cầu/hướng dẫn bảo quản trên nhãn hàng hóa của Bên B.

4.3 Bên A cam kết chỉ thực hiện việc kinh doanh, trao đổi, mua bán, phân phối lại hàng hóa theo đúng quy cách được đề cập tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này trong phạm vi kinh doanh, và mục đích sử dụng hàng hóa được pháp luật cho phép. Không thay đổi quy

cách hàng hóa ban đầu của sản phẩm để bán lại dưới bất kỳ hình thức nào kể cả hình thức rao bán, quảng cáo trên các trang mạng xã hội bao gồm nhưng không giới hạn như Zalo, Facebook, Instagram... và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, bán hoặc phân phối lại cho bên thứ ba nhằm đảm bảo uy tín cho thương hiệu của Bên B. Để làm rõ, quy định nêu trên sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên A sử dụng hàng hóa làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất, chế biến và kinh doanh thành phẩm được tạo thành từ việc sản xuất, chế biến hàng hóa đó.

- 4.4 Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc sử dụng, bán hoặc phân phối lại hàng hóa cho bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào và miễn trừ toàn bộ trách nhiệm cho Bên B.
- 4.5 Không sử dụng thương hiệu “3F VIET” để gắn lên những sản phẩm tương tự, sản phẩm khác mà không phải do Bên B cung cấp vì bất kỳ mục đích gì.
- 4.6 Kiểm tra hàng hóa trước khi nhận hàng, Bên B sẽ không giải quyết bất cứ khiếu nại nào của Bên A về số lượng hàng hóa phát sinh sau khi phương tiện vận chuyển của Bên B đã ra khỏi địa điểm nhận hàng.
- 4.7 Phối hợp với Bên B để kiểm tra, đối soát, xác nhận công nợ hàng tháng.
- 4.8 Không được đơn phương hủy Đơn đặt hàng đã được Bên B xác nhận.
- 4.9 Thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết và thỏa thuận trong Hợp đồng này và các phụ lục hợp đồng.
- 4.10 Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

- 5.1 Bên B có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về kinh doanh hàng hóa theo nội dung của Hợp đồng này.
- 5.2 Bên B có trách nhiệm giao hàng đúng theo yêu cầu trên Đơn đặt hàng đã được Hai Bên xác nhận.
- 5.3 Cử cán bộ của Bên B thực hiện đối chiếu công nợ hàng tháng.
- 5.4 Trong trường hợp xảy ra ngộ độc thực phẩm hoặc hàng hóa có lẫn dị vật như: kim loại, các loại vật cứng khác..., hàng hóa gặp các vấn đề khác gây nguy hiểm, gây tổn hại đến người tiêu dùng, trước tiên cả Hai Bên phải cùng nhau thông báo và hợp tác khắc phục hậu quả xảy ra trong thời gian sớm nhất, bảo đảm an toàn sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng cũng như hình ảnh, uy tín, thương hiệu của cả Hai Bên. Hai Bên thống nhất rằng:
  - a. Việc giải quyết trách nhiệm với người tiêu dùng sẽ theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định pháp luật khác có liên quan với vai trò của Bên B đối với hàng hóa là tổ chức sản xuất hàng hóa.
  - b. Việc giải quyết trách nhiệm giữa Hai Bên sẽ dựa trên kết luận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, có chức năng thẩm định, xác định, điều tra. Theo đó, nếu nguyên nhân là do Bên B thì Bên B sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A. Ngược lại, nếu nguyên nhân là do Bên A, kể cả do người quản lý, nhân viên, người lao động, nhân sự của Bên A gây ra (do bảo quản, lưu kho, sử dụng không đúng theo yêu cầu và hướng dẫn hoặc bất kỳ trường hợp/nguyên nhân nào khác do Bên A, người của Bên A) thì Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B.

#### **ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

- 6.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
- a. Do thỏa thuận của Hai Bên.
  - b. Kết thúc thời hạn theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này.
  - c. Khi một Bên bị đình chỉ hoạt động hoặc buộc chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định pháp luật.
  - d. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.
  - e. Trường hợp một Bên vi phạm các nội dung trong Hợp đồng (Bên vi phạm) và không khắc phục được trong thời hạn hợp lý (tối đa là không quá 07 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm từ Bên bị vi phạm thì Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này bằng văn bản thông báo gửi Bên vi phạm.
- 6.2 Nếu một trong Hai Bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản trước 30 (ba mươi) ngày trước ngày chấm dứt.
- 6.3 Khi chấm dứt Hợp đồng, Hai Bên thống nhất rằng:
- a. Các Đơn đặt hàng đã được Hai Bên xác nhận trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt vẫn sẽ phải được Hai Bên thực hiện.
  - b. Sau khi bù trừ thanh toán, Bên có nghĩa vụ thanh toán phải thanh toán cho Bên còn lại các khoản nợ còn nợ Bên còn lại trong vòng 07 ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt.
  - c. Các vấn đề của hàng hóa mà Bên B cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này liên quan đến người tiêu dùng phát sinh sau thời điểm Hợp đồng chấm dứt thì Hai Bên vẫn phải có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại các điều khoản của Hợp đồng.

## **ĐIỀU 7: PHẠT VI PHẠM**

- 7.1 Bên B giao hàng không đạt chất lượng cho Bên A thì Bên B chịu phạt vi phạm 8% giá trị hàng hóa bị vi phạm.
- 7.2 Bên A không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không đúng hoặc chậm trễ thực hiện và/hoặc có bất kỳ hành vi vi phạm nào khác đối với nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng (kể cả nghĩa vụ thanh toán cho Bên B) thì Bên A chịu phạt vi phạm 8% giá trị Đơn đặt hàng bị vi phạm.

## **ĐIỀU 8: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI**

- 8.1. Trong trường hợp một Bên vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này (Bên vi phạm) thì ngoài việc phải nộp phạt theo quy định tại Điều 7 nêu trên thì Bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại với những tổn thất mà Bên bị vi phạm phải gánh chịu. Bên bị vi phạm có trách nhiệm chứng minh các thiệt hại thực tế xảy ra.
- 8.2. Thời hạn thanh toán tiền phạt vi phạm và/hoặc bồi thường thiệt hại: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán tiền phạt vi phạm và/hoặc bồi thường thiệt hại. Trường hợp Bên nào chậm thanh toán tiền phạt vi phạm và/hoặc bồi thường thiệt hại theo khoản này thì Bên đó phải chịu lãi chậm thanh toán 0,05%/ngày trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

## **ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG**

- 9.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, không lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm soát của Hai Bên và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: Thiên tai, dịch bệnh, động đất, bão lũ, lốc, sóng thần, sạt lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, bạo loạn, việc thay đổi chính sách, các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các thảm họa khác chưa lường hết được.
- 9.2 Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không bị xem là vi phạm Hợp đồng và do đó sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra;
  - Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 03 (ba) ngày sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;
  - Chứng minh sự kiện bất khả kháng và việc không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chậm trễ thực hiện nghĩa vụ là do sự kiện bất khả kháng và cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh.
- 9.3. Việc không tuân thủ các nghĩa vụ nêu trên của Bên bị ảnh hưởng sẽ được coi là hành vi vi phạm quy định tại Hợp đồng này.
- 9.4. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, với điều kiện là Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không vi phạm nghĩa vụ thông báo, nghĩa vụ khắc phục và/hoặc nghĩa vụ chứng minh.
- 9.5. Nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể khắc phục được thì một trong Hai Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản thông báo trước cho Bên kia ít nhất 05 (năm) ngày. Khi đó, Bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu Bên kia thanh toán phần nghĩa vụ đã thực hiện và/hoặc Bên chưa thực hiện nghĩa vụ phải hoàn trả lại những khoản đã nhận trước đó do nghĩa vụ chưa được thực hiện.

## **ĐIỀU 10: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trường hợp có tranh chấp xảy ra, Hai Bên cùng bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tranh chấp phát sinh mà Hai Bên không thể tự thương lượng, hoà giải được thì mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bởi Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

## **ĐIỀU 11: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết **ngày 03 tháng 03 năm 2025** và được tự động gia hạn mỗi lần thêm 01 (một) năm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Sau khi Hợp đồng hết hạn nếu Hai Bên đã thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng, Hai Bên không có ý kiến hoặc khiếu nại gì thì Hợp đồng này sẽ tự động thanh lý không cần lập văn bản.

## **ĐIỀU 12: QUY ĐỊNH VỀ CHỐNG HỐI LỘ**

- 12.1. Bên B cam kết và đảm bảo rằng Tổng giám đốc/Giám đốc, cán bộ, nhân viên, người lao

động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định (gọi chung là “**Người Của Bên B**”) liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không hồi lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hồi lộ, trích thưởng, hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các lợi ích bằng tài sản/bằng tiền/hiện vật để gây ảnh hưởng (gọi chung là “**Hồi Lộ**”), cho bất kỳ Tổng giám đốc/Giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là “**Người Của Bên A**”) hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hồi Lộ Người Của Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký Hợp đồng hoặc Đơn đặt hàng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ (các) nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, và/hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hồi Lộ theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi thực hiện Hợp đồng và sau khi chấm dứt Hợp đồng này.

- 12.2. Để tránh hiểu nhầm, Hai Bên thống nhất rằng các khoản chiết khấu, giảm giá được quy định tại Hợp đồng và Đơn đặt hàng hoặc bằng các thông báo gửi tới Bên A không được xem là khoản Hồi Lộ.
- 12.3. Quy định chống Hồi Lộ trên đây cũng áp dụng tương tự cho Bên A và Người Của Bên A. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi đòi Hồi Lộ thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A (cấp trên quản lý của người đó hoặc người có thẩm quyền xử lý của Bên A) và cung cấp cho Bên A: thông tin người có biểu hiện, hành vi đòi Hồi Lộ; các tin nhắn, mail, bản ghi âm hoặc các bằng chứng khác chứng minh hành vi đòi Hồi Lộ. Bên A và Người Của Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi phạm quy định chống Hồi Lộ này, chịu phạt vi phạm 8% giá trị Đơn đặt hàng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên B.

### ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 13.1 Mọi sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Hợp đồng phải được Hai Bên thỏa thuận và thống nhất bằng văn bản có đầy đủ chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của Hai Bên (gọi là Phụ lục Hợp đồng). Phụ lục Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 13.2 Khi Hợp đồng có ngôn từ có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hoặc không rõ ràng thì phải giải thích theo nghĩa phù hợp nhất với tính chất, mục đích của Hợp đồng. Nếu có điều khoản nào trong Hợp đồng hoặc Phụ lục Hợp đồng không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích và áp dụng theo hướng có lợi cho Bên B. Các lỗi về hình thức như chính tả, định dạng, định nghĩa, viết hoa, viết tắt, đánh số thứ tự, sử dụng ký hiệu, tiếng nước ngoài, v.v... (nếu có) có thể được chấp nhận nếu không ảnh hưởng đến nội dung của Hợp đồng này và ý chí chung của Hai Bên.
- 13.3 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐOÀN LIÊN TƯỜNG



MAI THỊ YẾN